Ký bởi: TRUNG TÂM CÔNG BÁO
VÀ CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
Ngày ký: 30-10-2026 11:02:29
+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 77/2026/QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 05 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH14;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 10603/TTr-SXD ngày 24 tháng 9 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định một số nội dung về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định Quy định một số nội dung về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2026.

2. Các quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà (trước sắp xếp) ban hành Quy định một số nội dung về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

b) Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp) ban hành Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Nội vụ, Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hòa Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về một số nội dung về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 77/2026/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết một số nội dung về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; phân cấp trách nhiệm về quản lý nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ) và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Những nội dung khác về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ, Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với:

1. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu *(gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã)*.

3. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có hoạt động liên quan đến việc thực hiện Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

Thực hiện các nguyên tắc theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 4. Phân cấp công trình nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Nghĩa trang được phân cấp theo Bảng 1.3 Phụ lục 1 Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng như sau:

a) Nghĩa trang cấp I: Có quy mô diện tích lớn hơn 60ha.

b) Nghĩa trang cấp II: Có quy mô diện tích từ 30ha đến 60ha.

c) Nghĩa trang cấp III: Có quy mô diện tích từ 10ha đến dưới 30ha.

d) Nghĩa trang cấp IV: Có quy mô diện tích nhỏ hơn 10ha.

2. Cơ sở hỏa táng được phân cấp theo Bảng 1.3 Phụ lục 1 Thông tư số 34/2026/TT-BXD ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng như sau: Cấp II đối với mọi quy mô.

Chương II
PHÂN CẤP MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ QUẢN LÝ NGHĨA TRANG

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quản lý và lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang, quản lý vận hành cơ sở hỏa táng

1. Phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang, cơ sở hỏa táng nằm trên địa bàn từ hai (02) đơn vị hành chính cấp xã trở lên.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nghĩa trang từ cấp II trở xuống, cơ sở hỏa táng trên địa bàn mình quản lý.

c) Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quản lý các nghĩa trang cấp II trở xuống, cơ sở hỏa táng do Ban quản lý làm chủ đầu tư hoặc quyết định đầu tư trên địa bàn quản lý.

2. Phân cấp thẩm quyền lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang, đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang cấp I, đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng, nghĩa trang nằm trên địa bàn từ hai (02) đơn vị hành chính cấp xã trở lên theo quy định pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang từ cấp II trở xuống, đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng trên địa bàn mình quản lý theo quy định pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích.

c) Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quyết định lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang các nghĩa trang cấp II trở xuống, đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng do Ban quản lý làm chủ đầu tư hoặc quyết định đầu tư trên địa bàn quản lý.

3. Đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Nhà đầu tư trực tiếp quản lý vận hành nghĩa trang và cơ sở Hỏa táng do mình đầu tư.

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quy định này và thực hiện di chuyển các phần mộ riêng lẻ.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh quyết định thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quy định này.

Điều 7. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang

1. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước

a) Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang theo thẩm quyền quản lý tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quy định này.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang theo thẩm quyền quản lý tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quy định này.

c) Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang theo thẩm quyền quản lý tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng. Quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được phê duyệt phải gửi Cơ quan theo thẩm quyền quản lý tại Điều 5 Quy định này để thống nhất quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

Chương III
Mục 1
QUẢN LÝ NGHĨA TRANG

Điều 8. Hoạt động đầu tư xây dựng nghĩa trang, xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang

Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 9 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 3 Nghị định 98/2019/NĐ-CP và các quy định về đầu tư, xây dựng.

Điều 9. Cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP.

Điều 10. Quản lý nghĩa trang xã hội hóa

1. Nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước phải dành tỷ lệ diện tích đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang đã được phê duyệt để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn tỉnh:

a) Dành tối thiểu 10% diện tích đất mai táng đối với nghĩa trang có quy mô sử dụng đất từ 30 ha trở lên (nghĩa trang cấp I, II).

b) Dành tối thiểu 5% diện tích đất mai táng đối với nghĩa trang có quy mô sử dụng đất dưới 30 ha trở lên (nghĩa trang cấp III, IV).

c) Tuỳ theo quy mô nghĩa trang và địa bàn thực hiện dự án, cơ quan có thẩm quyền sẽ quyết định cụ thể diện tích đất trong chủ trương, dự án đầu tư.

2. Quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều này được chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thống nhất quản lý, khai thác.

3. Đối tượng chính sách xã hội khi chết được bố trí vào phần quỹ đất quy định tại khoản 1 Điều này là những đối tượng được hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định pháp luật hiện hành về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và đối tượng có phần mộ phải di dời do ảnh hưởng bởi dự án có giải phóng mặt bằng theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Các quy định chung về quản lý, sử dụng nghĩa trang thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP (khoản 1 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP).

Điều 11. Quản lý đất trong nghĩa trang

1. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải đúng theo quy hoạch, theo vị trí khu mộ, hàng mộ và phần mộ. Việc sử dụng đất mai táng phải đúng mục đích, đúng đối tượng.

2. Việc giao đất mai táng trong nghĩa trang phải thực hiện lần lượt trong khu mộ, hàng mộ theo quy hoạch, quy chế quản lý và dự án đầu tư được phê duyệt.

3. Các đối tượng được đăng ký trước phần mộ cá nhân:

a) Người từ 70 tuổi trở lên;

b) Người đang mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định do Bộ Y tế ban hành;

c) Người có vợ hoặc chồng đã được an táng trong nghĩa trang.

4. Hồ sơ đăng ký trước phần mộ cá nhân

Thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

5. Chuyển nhượng phần mộ cá nhân

a) Không cho phép chuyển nhượng phần mộ cá nhân đã đăng ký trước đối với các đối tượng quy định tại điểm a, b và c khoản 3 Điều này dưới bất cứ hình thức nào.

b) Đối với nghĩa trang đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phần mộ cá nhân thực hiện theo điểm d khoản 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

6. Diện tích đất sử dụng tối đa cho mỗi phần mộ cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 12. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Các đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm lập quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang do mình quản lý. Nội dung quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Các nghĩa trang được xây dựng mới, quy chế quản lý nghĩa trang phải được lập và phê duyệt trước khi đưa nghĩa trang vào khai thác, sử dụng. Đối với các nghĩa trang hiện hữu nếu chưa có quy chế quản lý nghĩa trang phải tiến hành lập và trình phê duyệt theo đúng quy định.

Mục 2
QUẢN LÝ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 13. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở hỏa táng, xây dựng mới hoặc mở rộng cơ sở hỏa táng

Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 9 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 3 Nghị định 98/2019/NĐ-CP và các quy định về đầu tư, xây dựng.

Điều 14. Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng

Việc quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 3 Nghị định số 98/2019/NĐ-CP.

Mục 3
QUẢN LÝ CHI PHÍ, GIÁ DỊCH VỤ NGHĨA TRANG, DỊCH VỤ HỎA TÁNG

Điều 15. Quản lý chi phí, giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng

Việc lập phương án giá, thẩm định phương án giá, trình và ban hành văn bản định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 27 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và khoản 4 Điều 28 Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và Quyết định phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh: phê duyệt kế hoạch 05 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới,

cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang cấp I được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quy định này.

3. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lập phương án giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước, thẩm định phương án giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản định giá.

4. Cho ý kiến về sự phù hợp của phương án giá *(gồm phương pháp xác định, các yếu tố đầu vào để xác định chi phí, định mức (nếu có), mức giá ...)* đối với giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng tại các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trước khi chủ đầu tư phê duyệt.

5. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện những quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

6. Tổng hợp tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Tham mưu, cân đối nguồn vốn đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp cải tạo, di chuyển, mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ trì, hướng dẫn việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng, cải tạo mở rộng, di chuyển nghĩa trang.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai và môi trường đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc giao đất cho các chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, bảo vệ môi trường đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan hướng dẫn việc thực hiện chế độ, chính sách mai táng cho các đối tượng chính sách xã hội, neo đơn được hưởng hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định.

2. Hướng dẫn, giám sát việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch của các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng quy định nếp sống văn minh trong việc táng, đảm bảo được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, gọn nhẹ, tiết kiệm, đảm bảo vệ sinh môi trường, tránh kéo dài thời gian.

2. Tuyên truyền vận động người dân, cơ sở mai táng thực hiện hình thức táng văn minh, phù hợp đặc điểm văn hóa vùng miền, điều kiện thực tế của địa phương.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Tham mưu, hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp mai táng phí cho đối tượng Người có công Cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi Người có công với Cách mạng

Điều 22. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo phân cấp và các quy định cụ thể trong Quy định này.

2. Báo cáo các nội dung công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn quản lý theo phân cấp gửi Sở Xây dựng theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất để tổng hợp.

Điều 23.Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo phân cấp và các quy định cụ thể trong Quy định này.

2. Xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn xã theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt gửi Sở Xây dựng tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý nghĩa trang trên địa bàn.

4. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng văn minh hiện đại góp phần thay đổi tập quán cũ, tiết kiệm quỹ đất và bảo vệ môi trường

5. Tổ chức thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ trên địa bàn.

6. Cân đối, bố trí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng nghĩa trang theo thẩm quyền quản lý.

7. Báo cáo các nội dung công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn quản lý theo phân cấp gửi Sở Xây dựng theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất để tổng hợp.

Điều 24. Trách nhiệm của đơn vị quản lý nghĩa trang, đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng

1. Trách nhiệm của đơn vị quản lý nghĩa trang

a) Thực hiện quản lý nghĩa trang theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

b) Lập, trình quy chế quản lý nghĩa trang và thực hiện quản lý nghĩa trang theo quy chế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc thỏa thuận theo quy định.

c) Lập giá dịch vụ nghĩa trang trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng

a) Thực hiện quản lý vận hành cơ sở hỏa táng theo quy định tại khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7 Điều 23 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

b) Lập giá dịch vụ hỏa táng trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

c) Báo cáo tình hình quản lý vận hành cơ sở hỏa táng định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo quy định được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.